TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày 29-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Văn Hải.

2. Bà: Trần Thị Minh Hợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Thái Văn T (còn gọi Thái Bá T), sinh ngày 03 tháng 7 năm 1995. Nơi cư trú: Xóm 6, xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Thái Thị Thuỷ, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 27/5/2015, bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", ngày 27/8/2015 bị TAND huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hai bản án tuyên phạt Thái Văn T 30 tháng tù. Ngày 26/8/2017 T chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/5/2018 cho đến nay, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1976.

Trú tại: Xóm Yên Phú, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An. (Vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Hường, sinh năm 1982.

Trú tại: Xóm Yên Phú, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An. (Vắng mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đình Đào, sinh năm 1976.

Trú tại: Xóm 10, xã Sơn Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An. (Có mặt)

* Người làm chứng: Anh Nguyễn Thế Hợi, sinh năm 1995.

Trú tại: Xóm 7, xã Viên Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hành vi thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 21/5/2018, Thái Văn Triều, sinh năm 1995, trú tại xóm 6, xã Viên Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An một mình bắt xe buýt lên huyện Đô Lương với mục đích để trộm cắp xe máy, Triều đi đến xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương thì xuống xe buýt và đi theo dọc đường Quốc lộ 7A hướng về huyện Yên Thành tìm kiếm xe máy sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến ga ra ô tô " Công Tâm " thuộc xóm 7, xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương (Lúc này khoảng 12 giờ cùng ngày 21/5/2018). Triều quan sát phát hiện thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn: Đen-Bạc mang BKS 37Z9-9467 dựng trong ga ra " Công Tâm " đang có chìa khóa cắm ở ổ khóa điện của xe (Chiếc xe này là của chị Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1976, trú tại xóm Yên Phú, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương). Thấy không có ai trông coi chiếc xe máy nên Triều đi đến dắt bộ xe ra khỏi ga ra rồi bật khóa điện, lên xe đề nổ máy chạy chiếc xe trộm được về xã Viên Thành, huyện Yên Thành. Tại đây, Triều gặp anh Nguyễn Thế Hợi, sinh năm 1995, trú tại xóm 07, xã Viên Thành, Triều nói với anh Hợi là xe mượn của bạn ở Đô Lương và hỏi anh Hợi chỗ cầm, cắm để lấy tiền tiêu xài. Anh Hợi giới thiệu cho Triều đến tiệm cầm đồ và gặp anh Nguyễn Đình Đào, sinh năm 1976, trú quán xóm 10, xã Sơn Thành, huyện Yên Thành. Triều đưa xe đến tiệm cầm đồ và gặp anh Nguyễn Đình Đào là chủ tiệm cầm đồ, Triều nói với anh Đào: " Đây là xe của Triều nhưng để quên giấy tờ ở nhà, Triều cầm cố xe ở đây và sẽ đưa giấy tờ đến sau ". Anh Đào đồng ý và cho Triều cầm cố chiếc xe với giá 2.850.000đ (Hai triệu tám trăm năm mười nghìn đồng), có được tiền Triều tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi thứ hai: Với thủ đoạn như trên, vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/5/2018, Thái Văn Triều, một mình bắt xe buýt lên huyện Đô Lương để

trộm cắp xe máy. Khi đi đến ngã tư 1-7 thuộc xóm Yên Tân, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương thì xuống xe rồi đi dọc đường quốc lộ 7A theo hướng về Yên Thành tìm kiếm xe máy sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Triều đi đến quán đồ nhựa của chị Nguyễn Thị Hường, sinh năm 1982, trú tại xóm Yên Phú, xã Yên Sơn, Đô Lương quan sát thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu JUPITER, màu sơn: Đỏ, mang BKS 37D1-78031 của chị Nguyễn Thị Hường đang dựng trong ki ốt có chìa khóa ở ổ khóa điện của xe. Quan sát xung quanh thấy không có ai trông coi nên Triều dắt xe ra khỏi ốt bật khóa điện, lên xe để nổ máy chạy đi về hướng huyện Yên Thành vừa chạy đi thì chị Hường từ trong nhà nhìn ra trước ki ốt phát hiện xe bị trộm nên truy hô mọi người đuổi theo và đã bắt được Triều cùng chiếc xe vừa trộm được tại ngã tư quốc lộ 7A giao nhau với đường N5 thuộc xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương.

Ngày 31/5/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Đô Lương định giá: Chiếc xe máy nhãn hiệu JUPITER , màu sơn: Đỏ, mang BKS 37D1-78031. Có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng). Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SRIUS, màu sơn: Đen- Bạc, mang BKS 37Z9-9467. Có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là: 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng

Về vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn: Đen- Bạc mang BKS 37Z9-9467 đã trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Lan. 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu JUPITER, màu sơn: Đỏ, mang BKS 37D1-78031 đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Hường.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Lan và Nguyễn Thị Hường đã nhận lại tài sản là các chiếc xe máy Sirius BKS 37Z9-9467 và Jupiter BKS 37D1-78031 nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 54/VKS-HS ngày 27/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố Thái Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Thái Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. xử phạt bị cáo Thái Văn T 18 đến 24 tháng tù; Miễn hình phạt phụ là phạt tiền cho bị cáo. Truy thu số tiền 2.850.000 đồng từ bị cáo T sung quỹ nhà nước

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí về tội danh, khung hình phạt, không tranh luận gì thêm và

xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại: Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ và không ảnh hưởng tới quá trình xét xử vụ án. Căn cứ vào các Điều 292, 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Thái Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa kết luận: Có đủ cơ sở kết luận Thái Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: vào ngày 21 và 25 tháng 5/2018, Thái Văn T đã lấy trộm 01 chiếc xe máy hiệu Sirius của chị Nguyễn Thị Lan (trị giá xe là 8.500.000 đồng) và 01 chiếc xe máy hiệu Jupiter của chị Nguyễn Thị Hường (trị giá xe 5.200.000 đồng). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo Thái Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bất an trong xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, hoàn toàn đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Bị cáo Thái Văn T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là bị cáo là đối tượng hình sự đã được cải tạo giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học

mà sau khi ra tù lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm; hai lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên. Đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với các nhận định trên, cần xét xử bị cáo nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo. Do bị cáo T đang tạm giam nên cần quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù bị cáo còn có thể bị phạt tiền hoặc tịch thu tài sản, nhưng qua xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tài sản không có gì đáng giá vì vậy không áp dụng hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này, có Nguyễn Đình Đào là người cầm cố xe máy do T trộm cắp mà có, Nguyễn Thế Hợi là người chỉ cho T nơi cầm cố xe may do trộm cắp mà có nhưng Đào và Hợi đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Nguyễn Đình Đào không yêu cầu T phải bồi hoàn số tiền cầm xe máy nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng và xử lý vật chứng**:** 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn: Đen- Bạc mang BKS 37Z9-9467 đã trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Lan. 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu JUPITER, màu sơn: Đỏ, mang BKS 37D1-78031 đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Hường. Xét thấy việc xử lý tài sản trên của Cơ quan điều tra, Công an huyện Đô Lương là đúng pháp luật và không có khiếu nại, tố cáo nên phù hợp, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết;

[9] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 2.850.000 đồng Thái Văn T được hưởng lợi khi bán chiếc xe máy của chị Nguyễn Thị Lan là bất hợp pháp, chưa được thu hồi nên cần truy thu từ Thái Văn T để sung quỹ nhà nước.

[10] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội; buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Thái Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Thái Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2018.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.850.000 đồng (Hai triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) tại bị cáo Thái Văn T.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Thái Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Anh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 29 tháng 8 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Văn Hải.

2. Bà: Trần Thị Minh Hợi .

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018 đối với:

Bị cáo Thái Văn T, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1995. Sinh trú tại: Xóm 6, xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

* Các chứng cứ, tài liệu trong vụ án do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp

* Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thái Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Về điều luật áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3;

3.Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Thái Văn T. 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 25/5/2018).

Kết quả biểu quyết: 3/3;

4.Về các vấn đề khác:

*Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.850.000 đồng (Hai triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) tại bị cáo Thái Văn T.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Thái Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

* Quyết định tạm giam bị cáo Thái Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/8/2018).

Kết quả biểu quyết: 3/3;

Nghị án kết thúc vào hồi…....giờ..…phút..…, ngày 29 tháng 8 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hải ***Trần Thị Minh Hợi*** ***Nguyễn Đức Anh***

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/*2018*/HSST-QĐTG	*Đô Lương, ngày 29 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG,TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần văn Hải.
Ông Trần Thị Minh Hợi.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: Thái Văn T, sinh ngày 03/7/1995 tại xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Trú tại: Xóm 6, xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"

Theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Cơ sở giam giữ Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: - VKSND huyện Đô Lương; - Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo Thái Văn T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Đức Anh

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Anh